

Số: **954** /LĐTBXH-KHTC
V/v báo cáo nhu cầu và dự toán kinh
phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi
người có công năm 2017

Hà Nội, ngày **16** tháng 3 năm 2017

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và xã hội
các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Để đảm bảo kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công năm 2017, Bộ yêu cầu Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 được giao tại Quyết định số 1824/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2016 và hướng dẫn dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 tại Công văn số 148/LĐTBXH-KHTC ngày 13/01/2017 rà soát, báo cáo nhu cầu và dự toán kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công năm 2017 như sau:

I. Nguyên tắc xác định nhu cầu kinh phí:

1. Đối với kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách:

1.1. Kinh phí chi trả các loại trợ cấp thường xuyên và chi trang cấp dụng cụ chỉnh hình và phương tiện trợ giúp:

Căn cứ đối tượng đang hưởng chế độ trợ cấp thường xuyên và các chế độ ưu đãi theo quy định hiện hành, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố rà soát, dự kiến nhu cầu kinh phí đảm bảo sát với tình hình thực tế và phù hợp với khả năng thực hiện; trường hợp dự toán đã được thông báo tại Quyết định số 1824/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2016 và số dư dự toán năm 2016 được phép chuyển sang năm 2017 (nếu có) không đủ đảm bảo nhiệm vụ chi các loại trợ cấp theo quy định, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo, giải trình rõ làm căn cứ bổ sung dự toán, không dự kiến đối tượng tăng khi chưa có đủ cơ sở xác định và dự toán quá lớn dẫn đến việc dư dự toán cuối năm lớn.

1.2. Kinh phí chi công tác điều dưỡng:

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố căn cứ dự toán ngân sách năm 2017 đã được thông báo xây dựng kế hoạch chi tiết và phân bổ kinh phí thực hiện đảm bảo tất cả các đối tượng đến niên hạn đều được hưởng chế độ điều dưỡng theo quy định, không để bất kỳ đối tượng nào đến niên hạn mà không được nhận chế độ điều dưỡng. Trường hợp kinh phí năm 2017 đã được thông báo không sử dụng hết hoặc không đảm bảo thực hiện chế độ điều dưỡng cho các đối tượng đến niên hạn, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố báo cáo Bộ để tổng hợp, điều chỉnh, bổ sung dự toán đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện.

2. Đối với kinh phí thực hiện công việc (*Chi hỗ trợ hoạt động cơ sở nuôi dưỡng tập trung và điều dưỡng luân phiên người có công với cách mạng; Mộ - nghĩa trang liệt sĩ; Phí quản lý kinh phí người có công*): Sở Lao động – Thương

binh và Xã hội các tỉnh, thành phố thực hiện trong phạm vi dự toán đã được thông báo và theo tỷ lệ phí quy định.

II. Nguồn kinh phí thực hiện:

Nguồn kinh phí thực hiện là dự toán đã được thông báo tại Quyết định số 1824/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2016 (đã bao gồm kinh phí cấp trước để thực hiện chi trả trợ cấp tháng 12/2016 của một số địa phương) và số dư dự toán năm 2016 được phép chuyển sang năm 2017 (nếu có).

- Trường hợp nếu nguồn kinh phí thực hiện lớn hơn nhu cầu kinh phí được xác định tại mục I, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố báo cáo Bộ để điều chỉnh giảm dự toán và chịu trách nhiệm trước Bộ nếu dự toán kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công cuối năm còn dư lớn.

- Trường hợp nguồn kinh phí đã được thông báo nhỏ hơn nhu cầu kinh phí thực hiện, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố báo cáo Bộ để tổng hợp gửi Bộ Tài chính bổ sung kinh phí thực hiện theo quy định.

III. Báo cáo hoạt động của các cơ sở điều dưỡng luân phiên trực thuộc Sở:

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố có cơ sở điều dưỡng tập trung báo cáo quy mô thực hiện điều dưỡng tập trung năm 2015-2016 của các cơ sở điều dưỡng để làm căn cứ tính toán, xác định kế hoạch, kinh phí điều dưỡng tập trung và kinh phí hỗ trợ hoạt động các cơ sở điều dưỡng hàng năm.

Yêu cầu Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chỉ đạo các Phòng nghiệp vụ rà soát, báo cáo sát nhu cầu kinh phí thực hiện (theo mẫu biểu đính kèm) và gửi về Bộ (qua Vụ Kế hoạch – Tài chính) trước ngày 10/4/2017 để tổng hợp, điều chỉnh dự toán ngân sách theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Cục Người có công (để phối hợp);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH



BÁO CÁO NHU CẦU VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÁP LỆNH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG NĂM 2017

(Kèm theo công văn số...../SLĐTBXH-KHTC ngày...../...../2017)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	1. Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2017	2. Nguồn kinh phí			3. Đề nghị điều chỉnh dự toán		4. Ghi chú
			Tổng nguồn kinh phí được phép sử dụng	2.1. Kinh phí năm 2017 (Quyết định số 1824/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2016)	2.2. Số dự dự toán năm 2016 được phép chuyển sang năm 2017 sử dụng	Tăng	Giảm	
1	2	3	4=5+6	5	6	7=3-4	8=4-3	9
1	Kinh phí chi trả các loại trợ cấp thường xuyên							
2	Trang cấp DCCH và phương tiện trợ giúp cho NCC							
3	Điều trị, điều dưỡng cho thương bệnh binh và NCC							
	- Điều trị							
	- Điều dưỡng							
	- Hỗ trợ tiền điện, nước theo TTLT số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC							
4	Chi hỗ trợ hoạt động các cơ sở nuôi dưỡng thương binh tập trung và điều dưỡng luân phiên NCC với cách mạng							
	- Hỗ trợ hoạt động phục vụ công tác nuôi dưỡng người có công							
	- Hỗ trợ khác và mua sắm, sửa chữa							
5	Chi công tác Mộ và Nghĩa trang liệt sỹ							
6	Chi cho công tác quản lý							
	- Nghiệp vụ phí theo tỷ lệ quy định							
	- Hỗ trợ khác							

Ghi chú: Đơn vị báo cáo, thuyết minh cụ thể số lượng đối tượng tăng, giảm tương ứng với nhu cầu kinh phí điều chỉnh./

Người lập biểu

TP. Kế hoạch - Tài chính

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

**BÁO CÁO QUY MÔ VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐIỀU DƯỠNG TẬP TRUNG
TẠI CÁC CƠ SỞ ĐIỀU DƯỠNG TRỰC THUỘC SỞ NĂM 2015-2016**
(Kèm theo công văn số /SLĐT BXH-KHTC ngày / /2017)

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	TỔNG CỘNG	Trong đó			GHI CHÚ
				1. Trung tâm điều dưỡng...	2. Trung tâm điều dưỡng...	
1	2	3	4=5+6+7	5	6	7	8
1	Cơ sở vật chất (1)						
1.1	Công trình cũ cải tạo, chuyển giao	Năm					
1.2	Công trình đầu tư xây dựng mới (Năm hoàn thành đưa vào sử dụng)	Năm					
2	Quy mô cơ sở	giường đơn					
2.1	Theo thiết kế	-					
2.2	Thực tế sử dụng	-					
3	Tình hình thực hiện						
3.1	Số đợt điều dưỡng bình quân trong năm	đợt					
3.2	Tổng số đối tượng điều dưỡng trong năm	người					
a	Năm 2015						
	- Đối tượng thuộc địa bàn tỉnh	-					
	- Đối tượng từ các tỉnh khác gửi đến	-					
b	Năm 2016						
	- Đối tượng thuộc địa bàn tỉnh	-					
	- Đối tượng từ các tỉnh khác gửi đến	-					

Ghi chú:

- (1) Ghi năm nhận chuyển giao hoặc năm công trình hoàn thành đưa vào sử dụng vào cột 4.
(2) Quy mô: Tính theo số giường đơn; trường hợp có giường đôi, giường 3 thì tính là 2 giường, 3 giường.
(3) Số lượt điều dưỡng trong năm: Số đợt điều dưỡng bình quân của 02 năm 2015-2016.

..., ngày tháng năm 2017

Người lập biểu

TP. Kế hoạch - Tài chính

Thủ trưởng đơn vị